

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **340/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 13/5/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bền

2. Ông Huỳnh Văn Phó

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện VKSND huyện Châu Thành: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc** -Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/2/2022 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn Đ sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TĐ xã TCN, CT, Tiền Giang

2. Bị đơn: Lê Thị Mỹ H sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TĐ xã TCN, CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị H chung sống vợ chồng năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 17/4/2006. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ anh từ 03 năm nay thường xuyên đi và ở đâu anh không rõ, có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng thường xuyên bắt đồng quan điểm. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án để xin ly hôn chị H. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến Đ1 sinh năm 2006 và Nguyễn Hoàng Quốc Đ2 sinh năm 2009, khi ly hôn anh Đ xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: anh Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: anh Đ trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tai biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Chị H không đồng ý ly hôn với anh Đ lý do giữa chị và anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn, anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi xin ly hôn với chị H. Chị không bỏ nhà đi mà vẫn đi làm và thường xuyên về nhà chăm sóc con và mẹ chồng bệnh chứ không như anh Đ trình bày.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến Đ1 sinh năm 2006 và Nguyễn Hoàng Quốc Đ2 sinh năm 2009, chị H không có ý kiến việc ai chăm sóc con vì chị không muốn ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đ đây xin ly hôn với chị H và chị H có địa chỉ cư trú tại xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, Tiền Giang nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H nên đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung vụ án:

Anh Đ tại phiên tòa yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị H lý do chị H thường xuyên đi và ở đâu anh không rõ, có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng bất đồng quan điểm không còn tình cảm, đã ly thân hơn 02 năm vì anh đang ở nhà trọ tại xã Long Định do anh nợ nần nên chưa dám về nhà. Chị H không đồng ý ly hôn với anh Đ vì chị không có gây ra lỗi lầm gì đồng thời giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do chị thường xuyên đi làm nên ít có thời gian ở nhà, nhưng hiện tại chị vẫn về nhà chung sống với các con và chị cũng đang chăm sóc cho mẹ chồng bệnh không đi lại được, anh Đ xin ly hôn là do anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Đ và chị H chung sống hạnh phúc có hai con chung sau đó có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm, về việc vợ chồng ly thân theo anh Đ thừa nhận do anh nợ nần nên không dám về nhà sống từ 02 năm nay chứ không phải do mâu thuẫn vợ chồng dẫn tới ly thân. Việc chị H có quan hệ tình cảm với người khác anh Đ cũng không có chứng cứ. Chị H cũng đã về nhà chăm sóc cho con và mẹ chồng và có nguyện vọng không muốn ly hôn để đoàn tụ và lo cho gia đình. Tại biên bản xác minh của Tòa án thì trưởng ấp Thân Đạo, xã Thân Cửu Nghĩa cũng trình bày mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H địa phương không rõ. Anh Đ cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh mâu thuẫn giữa anh và chị H là trầm trọng để Hội đồng xét xử xem xét cho ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là không trầm trọng, có khả năng hàn gắn, nên xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Anh Đ và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Tiến Đ1 sinh năm 2006 và Nguyễn Hoàng Quốc Đ2 sinh năm 2009, anh Đ xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không đồng ý ly hôn nên không đề nghị xem xét vấn đề nuôi con chung. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ nên về vấn đề con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Đ và chị H trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

*Đại diện Viện KSND huyện Châu Thành phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 53,56 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc xin ly hôn với chị H, về con chung, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ
- Về án phí :anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003910 ngày 15/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như anh Đ đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.